

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Văn bản số 1779/STC-TH&QLNS ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 2502/STC-TH&QLNS ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc đôn đốc quyết toán NSNN năm 2025 (lần 2);

Ủy ban nhân dân Phường Bắc Kạn báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phường Bắc Kạn cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Thực hiện Nghị quyết số 59/ND-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025; cứ Nghị quyết 77/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025, UBND phường đã tham mưu HĐND phường ban hành Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 176/NQ-TTHĐND ngày 14/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Bắc Kạn.

Trong năm 2025, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và của Đảng ủy, HĐND phường, ngay từ khi sáp nhập, UBND phường đã nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phường thực hiện tốt công tác tài chính ngân sách ở từng lĩnh vực, qua đó đã có những bước đột phá trong công tác thu ngân sách trên địa bàn; quản lý, điều hành công tác chi ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

B. KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Tổng thu ngân sách địa phương

Quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2025 đạt 377.577.237,371 nghìn đồng/dự toán 374.473.982,209 nghìn đồng đạt 100,8% dự toán giao đầu năm, tăng 3.103.255,162 nghìn đồng. Lý do:

- + Thu điều tiết ngân sách phường được hưởng tăng: 2.602.455,885 nghìn đồng.
- + Thu các khoản huy động đóng góp: 500.799,277 nghìn đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 48 - NĐ 31 đính kèm)

Trong số thu trên, tại Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025, bao gồm: số chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 của phường là 23.776.753,063 nghìn đồng (*số chuyển nguồn của cấp huyện là 18.506.173,350 nghìn đồng; số chuyển nguồn của 04 xã, phường cũ là 5.270.579,713 nghìn đồng*); thu kết dư là 2.563.405,923 nghìn đồng (*số kết dư cấp huyện là 2.088.610,591 nghìn đồng; số kết dư của 04 xã, phường cũ là 474.795,332 nghìn đồng*). Tuy nhiên, do quá trình nhập số liệu từ đơn vị cấp huyện về xã mới sau sáp nhập, Sở Tài chính thực hiện hạch toán số chuyển nguồn nguồn và số kết dư cấp huyện vào thu bổ sung có mục tiêu. Do vậy, hiện nay số thu chuyển nguồn thể hiện trên hệ thống kho bạc là 5.270.579,713 nghìn đồng; thu kết dư 474.795,332 nghìn đồng (*là số chuyển nguồn của 4 xã, phường cũ trước sáp nhập*).

2. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt 70.064.615,064 nghìn đồng/68.803.000 nghìn đồng, đạt 101,83% dự toán.

2.1. Chi tiết các khoản thu

- Các khoản thu đạt và vượt dự toán giao (6/9 chỉ tiêu):

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: Số thực hiện 815.571,3/145.000 nghìn đồng, đạt 562,5% dự toán giao.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Số thực hiện 24.405.574,3/19.206.000 nghìn đồng đạt 127,1% dự toán giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Số thực hiện 8.968.980,1/7.983.000 nghìn đồng đạt 112,4% dự toán giao.

+ Thu lệ phí trước bạ: Số thực hiện 13.898.107,814/8.700.000 nghìn đồng đạt 159,7% dự toán giao.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Số thực hiện 395.968/280.000 nghìn đồng đạt 141,4% dự toán giao.

+ Thu khác ngân sách: Số thực hiện 4.311.792,4/1.844.000 nghìn đồng đạt 233,8% dự toán giao.

Ngoài ra có 02 khoản thu khác không giao dự toán, gồm: Thu tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các khoản huy động đóng góp thực hiện được là 579.999,3 nghìn đồng.

- Các khoản thu không đạt dự toán (3/9 chỉ tiêu):

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: Số thực hiện 71.050,2/75.000 nghìn đồng đạt 94,7% dự toán giao.

+ Thu phí, lệ phí: Số thực hiện 1.982.296,8/3.170.000 nghìn đồng đạt 62,5% dự toán giao.

+ Thu tiền sử dụng đất: Số thực hiện 14.635.212,1/27.400.000 nghìn đồng đạt 53,4% dự toán giao.

(Chi theo Biểu số 50 - ND 31 đính kèm)

2.2. Đánh giá tác động ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2025

- *Về thuận lợi*: Công tác thu ngân sách luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thuế tỉnh Thái Nguyên, Đảng ủy, HĐND phường và Thuế cơ sở 6 cùng chung sức, đồng lòng của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn tham gia thực hiện nghĩa vụ thuế. Qua đó, thu ngân sách năm 2025 đạt kết quả tích cực, vượt chỉ tiêu đề ra.

- *Về khó khăn*: Sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, hoạt động dịch vụ thương mại trên địa bàn bị giảm sút do sự dịch chuyển của đội ngũ cán bộ về trung tâm hành chính – chính trị của tỉnh; bên cạnh đó, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không ổn định, thị trường bất động sản ảm đạm làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 quyết toán là 374.832.535,133 nghìn đồng/dự toán 374.473.982,209 nghìn đồng, đạt 100,1% kế hoạch.

1.1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm Chương trình MTQG)

Tổng kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển là 25.606.983,178 nghìn đồng bao gồm số kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài (số không bao gồm vốn năm 2024 kéo dài là 23.560.127,907 nghìn đồng); số quyết toán trong năm là 22.045.093,007 nghìn đồng, đạt 87,26% kế hoạch.

** Chi đầu tư các chương trình, dự án*

Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2025 là 25.263.297,907 nghìn đồng (bao gồm số kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài); số quyết toán trong năm là 22.045.083,007 nghìn đồng, đạt 87,26% dự toán, chi tiết như sau:

a) Chi đầu tư công xây dựng cơ bản thực hiện các ngành, lĩnh vực

- Tổng kế hoạch vốn năm 2025 được giao là 20.263.297,907 nghìn đồng, trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2025 là 18.560.127,907 nghìn đồng, gồm: Nguồn ngân sách địa phương phân cấp phường điều hành là 10.238.028,182 nghìn đồng; Nguồn thu sử dụng đất là 8.322.099,725 nghìn đồng.

+ Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài là 1.703.170 nghìn đồng, gồm: Nguồn ngân sách địa phương phân cấp phường điều hành là 1.698.545 nghìn đồng; Nguồn thu sử dụng đất là 4.625 nghìn đồng.

- Số quyết toán vốn đầu tư trong năm là 17.045.093,007 nghìn đồng, đạt 84,12% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Số quyết toán kế hoạch vốn năm 2025 là 16.559.987,007 nghìn đồng, đạt 89,22% kế hoạch, trong đó: Nguồn ngân sách địa phương phân cấp phường điều hành là 10.237.888,182 nghìn đồng, đạt 100% kế hoạch; Nguồn thu sử dụng đất là 6.322.098,825 nghìn đồng¹, đạt 76% kế hoạch.

+ Số quyết toán kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài là 485.106 nghìn đồng (Nguồn ngân sách địa phương phân cấp phường điều hành), đạt 28,56% kế hoạch.

- Số kinh phí còn lại không quyết toán là 3.218.204,900 nghìn đồng, bao gồm: 2.000.140,00 nghìn đồng của công trình Cải tạo, nâng cấp Trường TH & THCS Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, trong đó: giải ngân tạm ứng năm 2025 là 2.000.000 nghìn đồng, chưa giải ngân hết 140 nghìn đồng; 900 nghìn đồng của dự án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn đến năm 2045 và 1.218.064,900 nghìn đồng của các công trình năm 2024 kéo dài đã quyết toán, hết nhiệm vụ chi còn dư kế hoạch vốn, không được phép điều chỉnh sang công trình, dự án khác để giải ngân và quyết toán.

b) Chi đầu tư phát triển khác

Tổng kế hoạch vốn được giao trong năm là 5.000.000 nghìn đồng, số quyết toán trong năm là 5.000.000 nghìn đồng, đạt 100% kế hoạch.

(Chi tiết theo Biểu số 62 - ND 31)

*** Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng**

¹ Số chênh lệch giữa kế hoạch và quyết toán 2 tỷ đồng là số vốn đã giải ngân tạm ứng của công trình Cải tạo, nâng cấp Trường TH & THCS Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn.

Ngay sau khi tiếp nhận, UBND phường đã rà soát từng công trình, dự án, xin ý kiến HĐND phường điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025 từ các công trình đã quyết toán, hết nhiệm vụ chi, còn dư kế hoạch vốn sang các công trình còn thiếu vốn, có khả năng giải ngân, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Do đó, mặc dù tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các ngành lĩnh vực được giao kế hoạch đầu tư mới năm 2025 đạt 100% kế hoạch, quyết toán đạt 89,22%; tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân và quyết toán vốn năm 2024 kéo dài đạt thấp (28,56%), do các dự án đã quyết toán hết nhiệm vụ chi, không được phép điều chỉnh sang chương trình, dự án khác theo quy định.

1.2. Chi chuyển nguồn sang ngân sách sang năm 2025 (các dự án dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm quyết toán)

Tổng dự toán chuyển nguồn sang năm 2025 là 1.077.351,920 nghìn đồng, số quyết toán trong năm là 853.376,920 nghìn đồng, đạt 79,21% kế hoạch; số còn lại không quyết toán đã nộp trả ngân sách nhà nước là 223.975,000 nghìn đồng thuộc dự án Khu dân cư Thôn Dầy phường Sông Cầu.

(Chi tiết theo Biểu số 62.1 - NĐ 31)

1.3. Chi thường xuyên (không bao gồm cả CTMT Quốc gia)

Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2025 của phường được giao 342.966.296,9 nghìn đồng; thực hiện 303.053.141,925 nghìn đồng, đạt 88,3% kế hoạch, trong đó một số nhiệm vụ chiếm tỷ trọng lớn như sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: dự toán giao 88.686.524,9 nghìn đồng, thực hiện 109.146.973,556 nghìn đồng, đạt 123,1% dự toán giao.
- Chi Quốc phòng dự toán giao 4.389.834,870 nghìn đồng, thực hiện 4.970.667,130 nghìn đồng, đạt 113,2% dự toán giao.
- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: dự toán giao 1.972,059,6 nghìn đồng, thực hiện 1370.667,410 nghìn đồng, đạt 69,5% dự toán giao.
- Chi sự nghiệp y tế: dự toán giao 1.399.985,200 nghìn đồng, thực hiện 1.274.291 nghìn đồng, đạt 91 % dự toán giao.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin - thể dục thể thao: dự toán giao là 3.227.596,749 nghìn đồng; thực hiện 4.066.927.939 nghìn đồng, đạt 126% kế hoạch.
- Chi bảo vệ môi trường: dự toán giao 8.749.053,230 nghìn đồng, thực hiện 9.119.303,682 nghìn đồng, đạt 104,2 % dự toán giao.
- Chi các hoạt động kinh tế: dự toán giao 41.617.320,996 nghìn đồng, thực hiện 31.054.117,705 nghìn đồng, đạt 74,6% dự toán giao.

- Chi Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: dự toán giao 62.197.643,375 nghìn đồng, thực hiện 122.264.793,863 nghìn đồng, đạt 196,6 % dự toán giao.

(Chi tiết theo Biểu số 52-NĐ31)

1.4. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn được giao là 4.983.854,816 nghìn đồng; số quyết toán trong năm là 1.461.068,834 nghìn đồng, đạt 29,32% kế hoạch, chi tiết như sau:

1.4.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a) Vốn đầu tư

- Tổng kế hoạch vốn năm 2025 được giao là 343.685,271 nghìn đồng, trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2025 là 59.400 nghìn đồng, gồm: Nguồn NSTW là 57.400 nghìn đồng; Nguồn NSDP là 2.000 nghìn đồng.

+ Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài là 284.285,27 nghìn đồng, gồm: Nguồn NSTW là 268.285,271 nghìn đồng; Nguồn NSDP là 16.000 nghìn đồng.

- Số quyết toán vốn đầu tư trong năm là 286.784,974 nghìn đồng, đạt 83,44% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Số quyết toán kế hoạch vốn năm 2025 là 40.550,831 nghìn đồng (Nguồn NSTW), đạt 70,65% kế hoạch.

+ Số quyết toán kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài là 246.234,143 nghìn đồng, đạt 86,62% kế hoạch, gồm: Nguồn NSTW là 242.166,983 nghìn đồng, đạt 90,27% kế hoạch; Nguồn NSDP là 4.067,16 nghìn đồng, đạt 67,79% kế hoạch.

- Số kinh phí còn lại không quyết toán là 56.900,297 nghìn đồng, do các dự án đã quyết toán còn dư kế hoạch vốn, hết nhiệm vụ chi, sẽ chuyển trả NSNN.

(Chi tiết theo Biểu số 51-NĐ31, 61-NĐ31 và Biểu số 62.2-NĐ 31)

b) Vốn sự nghiệp

Số kế hoạch vốn được giao là 568.887,200 nghìn đồng; số quyết toán 185.169,400 nghìn đồng, đạt 32,5% kế hoạch.

1.4.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Nguồn vốn sự nghiệp)

Tổng số kế hoạch vốn được giao là 2.067.414,988 nghìn đồng; số quyết toán 723.504,320 nghìn đồng, đạt 35% kế hoạch.

(Chi tiết theo Biểu số 51-NĐ31 và Biểu số 61-NĐ31)

1.4.3. Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN

Tổng kế hoạch vốn được giao là 2.003.896,957 nghìn đồng; số quyết toán 265.610 nghìn đồng, đạt 13,3% kế hoạch.

(Chi tiết theo Biểu số 51-NĐ31 và Biểu số 61-NĐ31)

** Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện giải ngân, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn*

- Đối với vốn đầu tư: Mặc dù các chương trình dự án đã thực hiện và quyết toán đúng tiến độ, tuy nhiên do đa số các dự án còn dư kế hoạch vốn sau quyết toán, hết nhiệm vụ chỉ nên làm ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân, chủ yếu là kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài.

- Đối với vốn sự nghiệp: Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp đạt thấp, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN, nguyên nhân là do các đối tượng có nhu cầu đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức dân tộc rất thấp, phần lớn lao động trong độ tuổi đã đi làm ăn xa hoặc không có nhu cầu tham gia đào tạo.

1.5. Chi nộp ngân sách cấp trên

Tổng kinh phí nộp ngân sách cấp trên: 10.510.612,880 nghìn đồng.

1.6. Số chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026

Số chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 của phường là: 36.659.241,707 nghìn đồng. Cụ thể như sau:

1.6.1. Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công

Tổng chi đầu tư phát triển chuyển nguồn sang năm 2025 là 2.000.000 nghìn đồng (công trình Cải tạo, nâng cấp Trường TH & THCS Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn). Lý do: Là số giải ngân tạm ứng, chưa có khối lượng nghiệm thu trong năm 2025.

1.6.2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội

Tổng nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 3.408.864,648 nghìn đồng.

1.6.3. Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán là: 11.169.883,995 đồng, bao gồm:

- Dự toán đã phân bổ: 2.004.280,995 nghìn đồng.
- Dự toán chưa phân bổ: 9.165.603 nghìn đồng.

1.6.4. Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước

Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước chuyển nguồn sang năm 2026 là 3.600 nghìn đồng.

1.6.5. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định

Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển sang năm sau theo quy định là: 17.630.076,804 nghìn đồng.

1.6.6. Kinh phí khác theo quy định (kinh phí chuyển nguồn Chương trình MTQG): 2.446.816,260 nghìn đồng.

1.7. Chi khác:

Số chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ (Con bão số 11 năm 2025)² là 250.000 nghìn đồng.

1.8. Ngoài ra, số dự toán nguồn dự phòng ngân sách là 7.604.000 nghìn đồng.

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH

1. Kết dư ngân sách

- Quyết toán thu ngân sách năm 2025 là 377.577.237,371 nghìn đồng.
- Quyết toán chi ngân sách năm 2025 là 374.832.535,133 nghìn đồng.
- Kết dư ngân sách là 2.744.702,238 nghìn đồng.

2. Xử lý kết dư ngân sách năm 2025

Đối với kinh phí được cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chương trình, chính sách, nhiệm vụ còn dư chờ thu hồi: 2.744.702,238 nghìn đồng (sẽ thực hiện nộp trả ngân sách cấp trên khi có quyết định thu hồi).

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách

Năm 2025, trên cơ sở dự toán thu - chi ngân sách được giao và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền, UBND phường đã tiến hành giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán; đồng thời xây dựng các pháp điều hành dự toán ngân sách phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính công khai, tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng ngân sách. Do đó, việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tại các đơn vị sử dụng ngân sách đã có những kết quả tích cực.

2. Công tác chấp hành quyết toán ngân sách

Công tác quyết toán ngân sách được thực hiện theo quy định Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ

² Phường Phan Đình Phùng, Phường Linh Sơn và xã Na Ri.

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Văn bản số 93/STC-QLNS ngày 21/01/2021 của Sở Tài chính Bắc Kạn về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm; xác định nguồn tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn sang năm sau áp dụng cho năm ngân sách 2020 và các năm tiếp theo và các văn bản quy định khác.

Công tác xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Công tác quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách được thực hiện theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định trình tự, thời gian lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quá trình triển khai thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 còn có những khó khăn, vướng mắc như:

- Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, giai đoạn đầu phường thiếu cán bộ phụ trách công tác kế toán ngân sách, một số cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều đơn vị, khối lượng công việc lớn, dẫn đến một số ít đơn vị dự toán nộp báo cáo quyết toán còn chậm; chưa theo dõi sát các nguồn kinh phí; công tác dự toán chưa sát thực tế, công tác báo cáo tài chính quyết toán năm chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao ảnh hưởng đến việc tổng hợp quyết toán ngân sách, điều hành ngân sách của phường.

- Đồng thời, sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp, việc phân chia nguồn kinh phí tại 03 đơn vị xã, phường và thành phố chuyển về cấp xã, đặc biệt là phường trung tâm, hệ thống dữ liệu chưa đồng giữa cơ quan tài chính, thuế và Kho bạc nhà nước.

4. Giải pháp quản lý, điều hành ngân sách địa phương trong thời gian tới

4.1. Về thu ngân sách

a) Đối với nguồn thu từ doanh nghiệp được phân cấp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách thuế mới, các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí theo quy định của Trung ương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, qua đó mở rộng nguồn thu lâu dài.

- Tổ chức rà soát đầy đủ số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động thực tế trên địa bàn, bao gồm doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh. Thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động thực tế với hồ sơ đăng ký kinh doanh và dữ liệu ngành thuế nhằm xác định chính xác doanh nghiệp đang hoạt động, tạm ngừng hoặc ngừng hoạt động. Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật danh sách doanh nghiệp thuộc diện quản lý thu của phường, làm căn cứ xây dựng kế hoạch điều hành thu ngân sách năm 2026.

- Thực hiện phân loại doanh nghiệp theo nhóm ngành nghề sản xuất – kinh doanh, quy mô vốn, lao động và mức độ đóng góp ngân sách hàng năm. Trên cơ sở phân loại, xác định nhóm doanh nghiệp có nguồn thu ổn định, nhóm doanh nghiệp tiềm năng tăng thu và nhóm doanh nghiệp có nguy cơ giảm thu. Việc phân loại là căn cứ để xây dựng giải pháp quản lý phù hợp, tập trung nuôi dưỡng nguồn thu bền vững và hạn chế tình trạng thất thu ngân sách.

- Thiết lập hồ sơ quản lý thu đối với từng doanh nghiệp được phân cấp, bao gồm thông tin pháp lý, ngành nghề kinh doanh, doanh thu ước tính, nghĩa vụ thuế và tình hình thực hiện qua các năm. Hồ sơ được cập nhật định kỳ, quản lý tập trung tại UBND phường, bảo đảm đồng bộ với dữ liệu ngành thuế. Thông qua hồ sơ quản lý thu, UBND phường chủ động theo dõi biến động nguồn thu và phục vụ hiệu quả công tác điều hành ngân sách.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Thuế cơ sở 6 trong việc trao đổi thông tin, theo dõi tình hình kê khai, nộp thuế của các doanh nghiệp được phân cấp. Thường xuyên đối chiếu số liệu giữa phường và cơ quan thuế để kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai chưa đầy đủ, nộp chậm hoặc phát sinh nợ thuế. Qua đó, chủ động áp dụng các biện pháp đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ thuế, góp phần bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026.

Mục tiêu: Nguồn thu ngoài đất tăng tối thiểu trên 25%, trở thành trụ cột ngân sách ổn định.

b) Đối với nguồn thu từ hộ kinh doanh

- Tổ chức rà soát đầy đủ các hộ kinh doanh đang hoạt động thực tế trên địa bàn, bao gồm hộ có đăng ký và hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký theo quy định. Đối chiếu giữa dữ liệu quản lý địa bàn, dữ liệu thuế và tình hình hoạt động thực tế nhằm xác định chính xác số hộ đang phát sinh doanh thu. Trên cơ sở rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách hộ kinh doanh thuộc diện quản lý, làm căn cứ xây dựng kế hoạch thu ngân sách và chống thất thu hiệu quả.

- Thực hiện theo dõi, thống kê kịp thời các ngành nghề kinh doanh phát sinh mới, nhất là các lĩnh vực dịch vụ, thương mại nhỏ lẻ, kinh doanh lưu động và dịch vụ kết hợp tại hộ gia đình. Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động ngay từ khi phát sinh để hướng dẫn đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế theo quy định. Việc kiểm soát sớm nhằm đưa đầy đủ các hoạt động kinh doanh vào diện quản lý nhà nước, hạn chế tình trạng kinh doanh không đăng ký, không kê khai doanh thu.

- Tăng cường rà soát, kiểm soát các hình thức kinh doanh trên các nền tảng số như bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và các loại hình dịch vụ tại nhà có phát sinh doanh thu thường xuyên. Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn và cơ quan thuế trong việc thu thập thông tin, đối chiếu dữ liệu thanh toán và phản ánh từ thực tế địa bàn. Qua đó, kịp thời đưa các hộ kinh doanh online vào diện quản lý thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ theo quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh áp dụng các hình thức thanh toán không tiền mặt như chuyển khoản, mã QR, ví điện tử và các nền tảng thanh toán số. Việc mở rộng thanh toán không tiền mặt góp phần minh bạch dòng tiền, hỗ trợ công tác quản lý doanh thu và chống thất thu ngân sách. Đồng thời, từng bước hình thành thói quen giao dịch văn minh, hiện đại, phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong quản lý kinh tế trên địa bàn phường.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ công tác cấp phép xây dựng trên địa bàn, bảo đảm tất cả các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa thuộc diện phải cấp phép đều được kiểm soát theo quy định. Tăng cường phối hợp giữa bộ phận chuyên môn, tổ dân phố và lực lượng quản lý trật tự đô thị trong việc nắm bắt kịp thời các công trình phát sinh. Qua đó, bảo đảm quản lý thống nhất từ khâu cấp phép đến quá trình thi công, hạn chế tình trạng xây dựng không phép, sai phép.

- Tăng cường rà soát, thống kê đầy đủ các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình sửa chữa có thuê nhân công phát sinh nghĩa vụ thuế xây dựng tư nhân. Phối hợp với cơ quan thuế hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện kê khai, nộp thuế đúng quy định ngay từ khi khởi công. Thông qua việc quản lý chặt hoạt động xây dựng tư nhân, khai thác hiệu quả nguồn thu ổn định, góp phần tăng thu ngoài đất và hạn chế thất thu ngân sách.

- Tổ chức theo dõi sát các hoạt động cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ, nhất là các công trình có quy mô lớn, phát sinh giá trị xây dựng đáng kể. Yêu cầu chủ hộ thực hiện đăng ký sửa chữa theo quy định, làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế phát sinh. Tăng cường kiểm tra thực tế tại địa bàn nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp sửa chữa lớn nhưng không kê khai, bảo đảm quản lý đầy đủ và chống thất thu ngân sách hiệu quả.

4.2. Về chi ngân sách

+ Các đơn vị sử dụng ngân sách chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo chức năng của cơ quan đơn vị được giao, thực hiện dự toán chi đúng chế độ, chính sách trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

+ Kế toán các đơn vị cần chủ động nghiên cứu, thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn; thực hiện báo cáo kịp thời, đầy đủ và đảm bảo chất lượng.

+ Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên theo dõi nguồn kinh phí, đảm bảo chi theo đúng tiến độ, chủ động tham mưu trong việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính của đơn vị.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH)

Số kiến nghị còn lại của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh là 151.016,768 nghìn đồng thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố Bắc Kạn (nay là BQLDA khu vực VIII trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc) và Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị thành phố Bắc Kạn (trước sáp nhập). Đến nay, các đơn vị đã đôn đốc nhà thầu thực hiện nộp trả xong NSNN với tổng số tiền là 151.016,768 nghìn đồng.

Trên đây là Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT.
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (L.A).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Huy Hoàng

